

DANH SÁCH DỰ THI TOEIC CTUT KHÓA 11

Ngày thi: 17/7/2022 (Buổi sáng có mặt tại phòng thi lúc 06h45)

STT	SBD	MSSV	Họ	Tên	Năm Sinh	Nơi sinh	Phòng
1	T11001	1800042	Lâm Vĩnh	An	27/11/2000	Cần Thơ	PM1
2	T11002	1800031	Trần Phú	An	20/04/2000	An Giang	PM1
3	T11003	1700732	Lê Thị Kim	Anh	07/08/1997	Kiên Giang	PM1
4	T11004	1900793	Lê Vũ Hoàng	Anh	28/10/2001	An Giang	PM1
5	T11005	1800756	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	19/10/2000	Cần Thơ	PM1
6	T11006	1800176	Huỳnh Gia	Bảo	22/03/2000	Cà Mau	PM1
7	T11007	1900103	Nguyễn Văn Hữu	Bằng	22/04/2001	An Giang	PM1
8	T11008	1700457	Đỗ Thanh	Bình	30/03/1999	Cần Thơ	PM1
9	T11009	1900393	Hồ Ngọc	Dung	27/09/2001	Hậu Giang	PM1
10	T11010	1800477	Lê Thị Hồng	Dung	16/08/2000	Cần Thơ	PM1
11	T11011	1800258	Hồ Tường	Duy	28/12/2000	Cà Mau	PM1
12	T11012	1600481	Nguyễn Hoài	Duy	05/04/1998	Cà Mau	PM1
13	T11013	1800794	Tạ Minh	Duy	16/05/2000	Sóc Trăng	PM1
14	T11014	1600324	Huỳnh Tuấn	Đạt	30/04/1998	Đồng Tháp	PM1
15	T11015	1600520	Trần Nguyễn Tấn	Đạt	13/05/1998	Đồng Tháp	PM1
16	T11017	1800527	Võ Thành Hải	Đăng	08/10/2000	Cần Thơ	PM1
17	T11018	1500352	Huỳnh	Đệ	17/03/1996	Cà Mau	PM1
18	T11019	1800675	Dương Thành	Đỉnh	10/05/2000	Cần Thơ	PM1
19	T11020	1800147	Trần Thị Hồng	Gấm	30/10/2000	Sóc Trăng	PM1
20	T11021	1800059	Phan Song	Hạ	01/05/2000	Sóc Trăng	PM1
21	T11022	2000401	Ngô Thị Thúy	Hằng	06/06/2001	Hậu Giang	PM1
22	T11023	1900035	Nguyễn Thiên	Hân	26/02/2001	Trà Vinh	PM1
23	T11024	1700126	Phan Việt	Hân	03/04/1999	Sóc Trăng	PM1

24	T11025	1800142	Nguyễn Phúc	Hậu	09/10/2000	Sóc Trăng	PM1
25	T11026	1700671	Võ Huỳnh Phúc	Hậu	17/04/1999	Sóc Trăng	PM1
26	T11027	1501039	Nguyễn Văn	Hiếu	02/08/1997	Kiên Giang	PM1
27	T11028	1900357	Từ Trọng	Hiếu	26/08/2001	Cần Thơ	PM1
28	T11029	1800697	Bùi Thanh	Hùng	16/12/2000	Vĩnh Long	PM1
29	T11030	1800300	Lê Thanh	Hùng	05/03/2000	Cần Thơ	PM1
30	T11031	1900024	Nguyễn Minh Hoàng	Huy	23/07/2001	Cần Thơ	PM2
31	T11032	2001186	Nguyễn Phước	Huy	28/01/2002	Vĩnh Long	PM2
32	T11033	1800684	Trịnh Quốc	Huy	20/05/2000	Vĩnh Long	PM2
33	T11034	1800753	Trần Thế	Hung	08/01/2000	Cần Thơ	PM2
34	T11035	1900613	Trần Thị Mai	Hương	23/02/2000	Cần Thơ	PM2
35	T11036	1900210	Nguyễn Thế	Kỷ	11/01/2001	Bạc Liêu	PM2
36	T11037	1900373	Lê Huỳnh Dĩ	Kha	02/02/2001	Vĩnh Long	PM2
37	T11038	1800490	Trần	Khang	13/12/1999	Hậu Giang	PM2
38	T11039	1800493	Trần Duy	Khang	24/06/2000	Kiên Giang	PM2
39	T11040	1500628	Trần Lê Quốc	Khánh	02/09/1997	Cần Thơ	PM2
40	T11041	1700288	Bùi Nguyễn Gia	Khiêm	07/11/1999	Cần Thơ	PM2
41	T11042	1500620	Tiêu Đoàn Anh	Khoa	19/05/1997	Đồng Tháp	PM2
42	T11043	1800748	Trần Anh	Khoa	29/10/2000	Sóc Trăng	PM2
43	T11044	1900445	Ngô Trần	Lên	27/09/2001	Kiên Giang	PM2
44	T11045	1700231	Phạm Thị Khánh	Linh	26/09/1999	Cần Thơ	PM2
45	T11046	1900394	Trần Nhật	Linh	10/08/2001	Hậu Giang	PM2
46	T11047	1800348	Dương Chí	Lĩnh	29/04/2000	Kiên Giang	PM2
47	T11048	1500205	Võ Triệu	Long	10/10/1997	Sóc Trăng	PM2
48	T11049		Trương Minh	Luận	05/02/1999	Sóc Trăng	PM2
49	T11050	1500809	Ngô Đăng	Lượng	15/02/1997	Cà Mau	PM2

50	T11051	1500909	Nguyễn Thành Thiên	Lý	04/06/1997	An Giang	PM2
51	T11052	2000114	Nguyễn Lê Bảo	Minh	03/11/2002	Cần Thơ	PM2
52	T11053	1900272	Đỗ Đại Phương	Nam	30/06/2001	Kiên Giang	PM2
53	T11054	1800036	Trần Văn	Nam	15/05/2000	An Giang	PM2
54	T11055	1900685	Phạm Thị Bạch	Nga	19/11/2001	Sóc Trăng	PM2
55	T11056	1900766	Lê Nguyễn Thanh	Ngân	01/07/2001	Cần Thơ	PM2
56	T11057	1800342	Nguyễn Thị Tuyết	Nghi	05/08/2000	Cà Mau	PM2
57	T11058	1700469	Dương Kiều	Nghĩa	16/12/1999	Cà Mau	PM2
58	T11059	1700338	Võ Trọng	Nghĩa	26/06/1999	Sóc Trăng	PM2
59	T11060	1700474	Bùi Đức	Nhã	30/11/1999	Hậu Giang	PM2
60	T11061	1600421	Dương Thành	Nhân	06/08/1998	An Giang	PM3
61	T11062	1700253	Nguyễn Hoàng	Nhân	28/08/1999	Cần Thơ	PM3
62	T11063	2100532	Nguyễn Thị Mỹ	Nhân	16/09/2003	Đồng Tháp	PM3
63	T11064	1500225	Phạm Thành	Nhân	29/07/1996	An Giang	PM3
64	T11065	1800170	Hồ Thị Thúy	Nhi	20/04/2000	Đồng Tháp	PM3
65	T11066	1800322	Nguyễn Kiều Ái	Nhi	08/10/2000	Cần Thơ	PM3
66	T11067	1600371	Đặng Hoàng	Nhu	20/08/1997	Bạc Liêu	PM3
67	T11068	1800294	Lê Võ Huỳnh	Như	03/11/2000	Đồng Tháp	PM3
68	T11069	1900487	Nguyễn Thị Bích	Như	22/11/2001	Kiên Giang	PM3
69	T11070	1500773	Nguyễn Tiến	Nhựt	05/01/1995	Cần Thơ	PM3
70	T11071	1700725	Lê Hồng	Phan	17/01/1999	Sóc Trăng	PM3
71	T11072	1500460	Lê Trần Tiến	Phát	03/11/1997	An Giang	PM3
72	T11073	1700312	Tăng Công	Phú	11/01/1999	Hậu Giang	PM3
73	T11074	2000884	Dương Hoàng	Phúc	12/01/2002	Cần Thơ	PM3
74	T11075	1700384	Đào Trọng	Phúc	14/03/1999	Cần Thơ	PM3
75	T11076	1700349	Đặng Trọng	Phúc	26/09/1999	Cần Thơ	PM3

76	T11077	1700433	Võ Minh	Phước	20/01/1999	Bạc Liêu	PM3
77	T11078	1400071	Nguyễn	Phước	14/01/1996	Cần Thơ	PM3
78	T11079	1700515	Ngô Văn	Phương	20/08/1999	Trà Vinh	PM3
79	T11080	1900289	Đặng Việt	Quang	10/03/2001	Cà Mau	PM3
80	T11081	1800206	Võ Phước	Quang	30/07/2000	Cần Thơ	PM3
81	T11082	1700143	Võ Thiên	Quang	25/11/1999	Cần Thơ	PM3
82	T11083	1800806	Nguyễn Quốc	Quân	30/10/1995	Bến Tre	PM3
83	T11084	2000905	Trần Hồng	Quy	27/01/2002	Bạc Liêu	PM3
84	T11085	1800006	Nguyễn Diệp Trúc	Quỳnh	19/12/2000	Cần Thơ	PM3
85	T11086	1500678	Nguyễn Hữu	Tài	15/03/1997	Đồng Tháp	PM3
86	T11087	1700440	Đặng Chí	Tâm	02/11/1999	Hậu Giang	PM3
87	T11088	1700519	Phạm Duy	Tân	30/10/1999	Bến Tre	PM3
88	T11089	1900037	Hồ Trung	Tín	26/01/2001	Trà Vinh	PM3
89	T11090	1500067	Nguyễn Lê Quốc	Tính	08/05/1997	Cần Thơ	PM3
90	T11091	1800071	Phạm Thanh	Tịnh	22/12/2000	An Giang	PM5
91	T11092	1800350	Lê Bảo	Toàn	27/11/2000	Cần Thơ	PM5
92	T11093	1800222	Nguyễn Đức	Toàn	09/04/2000	Cần Thơ	PM5
93	T11094	1900211	Trần Quốc	Toản	01/01/2001	Cà Mau	PM5
94	T11095	1600523	Nguyễn Hoàng	Tuấn	18/03/1998	Cần Thơ	PM5
95	T11096	1800682	Lê Ngọc	Tuyền	09/09/2000	Vũng Tàu	PM5
96	T11097	1700584	Phan Huy	Tường	17/09/1999	Hậu Giang	PM5
97	T11098	1500374	Đặng Quốc	Thái	04/11/1997	Tiền Giang	PM5
98	T11099	1800646	Phạm Chí	Thanh	16/11/2000	An Giang	PM5
99	T11100	1800515	Hà Xuân	Thành	19/06/2000	Cần Thơ	PM5
100	T11101	1800244	Võ Phước	Thạnh	08/05/2000	Cần Thơ	PM5
101	T11102	1600161	Lê Hữu	Thắng	17/01/1998	Cần Thơ	PM5

102	T11103	1600499	Liêu Sa	Thi	20/10/1998	Cần Thơ	PM5
103	T11104	1800680	Nguyễn Chí	Thọ	02/11/2000	Cần Thơ	PM5
104	T11105	1500055	Điều Anh	Thy	24/11/1997	Vĩnh Long	PM5
105	T11106	1800288	Phạm Đăng Thu	Trang	17/06/2000	Tiền Giang	PM5
106	T11107	1800047	Sử Nguyễn Minh	Triết	01/01/2000	Kiên Giang	PM5
107	T11108	1600461	Trần Đức	Trọng	14/01/1998	Sóc Trăng	PM5
108	T11109	1700029	Nguyễn Nhựt	Trường	13/06/1999	An Giang	PM5
109	T11110	1800742	Trương Văn	Vàng	14/11/1999	An Giang	PM5
110	T11111	1800702	Lưu Thái	Văn	02/02/2000	Cần Thơ	PM5
111	T11112		Phan Hồ Trúc	Văn	01/01/2000	Đồng Tháp	PM5
112	T11113	1800491	Hà Trần Phước	Vinh	23/12/2000	Kiên Giang	PM5
113	T11114	1800784	Nguyễn Ngọc	Vinh	06/12/2000	Cần Thơ	PM5
114	T11115	1800038	Trương Tiến	Vũ	31/01/2000	Sóc Trăng	PM5
115	T11116	1900135	Phan Tường	Vy	11/08/2001	Cần Thơ	PM5
116	T11117	1900798	Trần Thị Lan	Vy	24/06/2001	Cần Thơ	PM5
117	T11118	1800419	Quách Vĩnh	Xuân	05/04/1999	Sóc Trăng	PM5
118	T11119	1900022	Phạm Thị Hồng	Gấm	08/10/2001	Trà Vinh	PM6
119	T11120	1800360	Nguyễn Hồng	Giang	11/09/2000	Cần Thơ	PM6
120	T11121	1800530	Trần Khánh	Hải	17/12/2000	Bạc Liêu	PM6
121	T11122	1800612	Huỳnh Nhật Thanh	Huy	29/09/2000	Cần Thơ	PM6
122	T11123	1800299	Đỗ Thị Lan	Hương	07/11/2000	Cần Thơ	PM6
123	T11124	1800615	Nguyễn Vĩ	Khang	17/08/2000	Sóc Trăng	PM6
124	T11125	1800198	Phạm Hoàng	Khang	06/06/2000	Hậu Giang	PM6
125	T11126	1900787	Phan Nguyễn Bảo	Khang	20/10/2001	Cần Thơ	PM6
126	T11127	1700234	Trần Minh	Khang	27/11/1999	Cần Thơ	PM6
127	T11128	1900258	Huỳnh Duy	Khánh	26/01/2001	Trà Vinh	PM6

128	T11129	1900821	Nguyễn Duy	Khoa	03/06/2001	Hậu Giang	PM6
129	T11130	1900338	Lê Phấn	Khởi	26/07/2001	Đồng Tháp	PM6
130	T11131	1900754	Trịnh Minh	Khương	08/10/2001	Bà Rịa Vũng Tàu	PM6
131	T11132	1800074	Đặng Văn	Liêm	17/08/2000	Đồng Tháp	PM6
132	T11133	1800128	Nguyễn Trọng	Nguyên	09/10/2000	Cần Thơ	PM6
133	T11134		Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	29/11/2000	Vĩnh Long	PM6
134	T11135	1800122	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	09/07/2000	Cần Thơ	PM6
135	T11136	1900351	Liêu Minh	Nhật	27/12/2001	Cà Mau	PM6
136	T11137	1800460	Lê Khải	Phàm	04/12/2000	Cần Thơ	PM6
137	T11138	1800353	Trần Tấn	Phát	01/12/2000	Cần Thơ	PM6
138	T11139	1800745	Lê Thanh	Phương	26/05/2000	Sóc Trăng	PM6
139	T11140	1900596	Nguyễn Trần Thu	Phương	20/01/2001	Hậu Giang	PM6
140	T11141	1700512	Trương Phú	Quốc	31/10/1999	Đồng Tháp	PM6
141	T11142	1800455	Phạm Hồng	Sơn	12/12/2000	Đồng Tháp	PM6
142	T11143	1800331	Lê Ngọc	Tài	16/04/2000	Cần Thơ	PM6
143	T11144	1900559	Nguyễn Thanh	Toàn	16/07/2001	Cần Thơ	PM6
144	T11145	1800566	Phạm Bảo	Toàn	29/10/1999	Hậu Giang	PM6
145	T11146	1800786	Nguyễn Thị Thu	Thanh	14/05/2000	Cần Thơ	PM6
146	T11147	1800464	Lê Công	Thuận	10/05/2000	Tiền Giang	PM6
147	T11148	1800061	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	05/06/2000	Sóc Trăng	PM6
148	T11149	1900300	Trần Minh	Thư	19/08/2001	Đồng Tháp	PM6
149	T11150	1900157	Lâm Thị Bích	Trâm	02/04/2001	Đồng Tháp	PM6
150	T11151	1800776	Võ Văn	Vồn	05/05/2000	Bạc Liêu	PM6